

Số: *AP7*/TM-BV

Điện Bàn, ngày *01* tháng 8 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp

Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam có kế hoạch mua sắm trang thiết bị y tế cho khoa Nhi để phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh. Để có cơ sở giá dự toán gói thầu, Bệnh viện trân trọng kính mời quý đơn vị quan tâm cung cấp báo giá với nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị

1. Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam.

Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận thư mời báo giá:

Ông Phạm Ngọc Mạnh, Phòng Vật tư – thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, ĐT: 0914.007.644.

E-mail: Vattu.TTBYT@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận bản báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 14/8/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh	Kèm theo <i>phụ lục 1</i>	Máy	01
2	Hệ thống máy thở Cpap	Kèm theo <i>phụ lục 2</i>	Máy	01
3	Đèn điều trị vàng da loại 2 mặt	Kèm theo <i>phụ lục 3</i>	Máy	01
4	Giường sưởi sơ sinh	Kèm theo <i>phụ lục 4</i>	Máy	02

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

Địa chỉ: tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Địa chỉ: 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không vượt quá 30% giá trị gói thầu, thanh toán theo khối lượng bàn giao, nghiệm thu hàng hoá.

5. Các thông tin khác:

- Báo giá gồm 01 bản gốc có đóng dấu hợp pháp của đơn vị, được niêm phong và phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ “ Thư báo giá trang thiết bị cho khoa Nhi tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam”

- Mẫu báo giá được đính kèm theo *phụ lục II*.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị cung cấp./.

Trân trọng.

Nơi nhận: 

- Các đơn vị cung cấp;
- Phòng QLCL;
- Lưu VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tải



Phụ lục 1

MÁY TRỢ THỞ HỒI SỨC SƠ SINH

(Kèm theo Thư mời báo giá số: ~~AT~~ /TM-BV ngày 01/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Cấu hình tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Điện nguồn sử dụng: 220VAC, 1 pha, 50Hz

II. Cấu hình cung cấp bao gồm:

- Máy chính: 01 Máy
- Dây Silicon dùng nhiều lần: 02 cái
- Van Peep và đầu chữ T dùng một lần: 02 cái
- Mặt nạ silicon size S: 01 chiếc
- Mặt nạ silicon size M: 01 chiếc
- Mặt nạ silicon size L: 01 chiếc
- Dây kết nối Oxy: 01 cái
- Túi vận chuyển máy: 01 cái
- Bộ chuyển đổi nguồn 12V: 01 bộ
- Hướng dẫn sử dụng: tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

III. Tính năng, thông số kỹ thuật:

- Tích hợp Pin thời gian sử dụng ≥ 4 giờ
- Máy nén khí tích hợp dạng quạt thổi hoặc tương đương
- Theo dõi oxy
- Màn hình cảm ứng ≥ 5 inch
- Có thể điều chỉnh PIP và PEEP ổn định
- Áp lực đường thở đỉnh: ≤ 6 đến ≥ 45 cm H₂O; Mặc định: 20cmH₂O (± 1 cm H₂O)
- Áp lực dương cuối kỳ thở ra: ≤ 1 đến ≥ 20 cm H₂O
- Nồng độ oxy điều chỉnh: ≤ 21 đến $\geq 100\%$; Mặc định: 21% FiO₂
- Phạm vi tạo nhịp: ≤ 30 đến ≥ 60 BPM
- Thông số hiển thị
 - Áp lực cài đặt; áp lực thực tế
 - Nồng độ FiO₂ cài đặt; nồng độ FiO₂ thực tế
 - Nhịp thở cài đặt
 - Mức pin
 - Biểu đồ nhịp thở
- Có cảnh báo âm thanh
- Có cảnh báo hình ảnh: Màn hình đèn nhấp nháy
- Âm lượng: Điều chỉnh được
- Loại pin: Công suất: ≥ 6000 mAh

IV. Yêu cầu khác:

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng
- Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.
- Cung cấp phụ tùng thay thế, bảo trì bảo dưỡng sau khi hết bảo hành: ≥ 05 năm



Phụ lục 2

HỆ THỐNG MÁY THỞ CPAP

(Kèm theo Thư mời báo giá số: *AT7* /TM-BV ngày *01* /8/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Cấu hình tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Nguồn điện cung cấp: 220VAC, 1 pha, 50Hz
- Hướng dẫn sử dụng: tiếng Anh và tiếng việt: 01 bộ

II. Cấu hình cung cấp bao gồm:

- Máy làm ấm (bộ tạo nhiệt) : 01 cái
- Buồng làm ấm khí thở, sử dụng cho nhi : 01 cái
- Bộ trộn khí nén Air/Oxy: 01 bộ
- + Cột lưu lượng khí nén : 01 cái

- + Cột lưu lượng oxy : 01 cái
- Dây cung cấp nguồn oxy : 01 cái
- Dây cung cấp nguồn khí nén : 01 cái
- Bộ dây thở silicon loại dùng nhiều lần : 01 bộ
- Cannula các cỡ : 04 cái
- Van Benveniste : 01 cái
- Áp lực kế chữ U : 01 cái
- Máy nén khí (Mua trong nước) : 01 cái

III. Tính năng, thông số kỹ thuật:

- Máy làm ấm :
- + Thời gian làm ấm ≤ 60 phút
- + Công suất đốt nóng bề mặt kim loại : $\geq 150W$
- + Hiện thị mức đốt nóng bằng đèn led, có 3 mức : Thấp, vừa, cao
- + Nhiệt độ môi trường làm việc : $\leq 18^{\circ}C$ đến $\geq 28^{\circ}C$
- + Lưu lượng ≤ 5 lít/phút đến ≥ 60 lít/phút, >10 mg/L H₂O
- + Phân loại thiết bị điện: Loại 1, loại BF, IPX1
- + Nhiệt độ tối đa của tấm tạo nhiệt: $95^{\circ}C$, $\pm 6^{\circ}C$
- + Có cảnh báo lỗi bằng đèn LED
- Bình làm ấm:
- + Áp suất hoạt động tối đa: ≥ 20 kPa
- + Thể tích nén khí đầy bình: ≥ 135 ml
- + Thể tích nén khí bình rỗng: ≥ 370 ml
- + Thể tích chứa nước tối đa: ≥ 235 ml
- + Độ giãn nở: từ ≤ 0.15 mlít/cmH₂O đến ≥ 0.35 mlít/cmH₂O
- + Lưu lượng đỉnh tối đa: ≥ 70 lít/phút
- + Vật liệu cấu tạo bao gồm:
- + Đế: nhôm hoặc tương đương

+ Vỏ bình: Polysulphone hoặc tương đương

+ Vòng đệm: cao su tổng hợp hoặc tương đương

+ Có nhiều lựa chọn phương pháp tiệt trùng:

Lưu lượng kế:

+ Lưu lượng kế Oxy : từ 0 đến ≥ 15 lít/phút

+ Lưu lượng khí nén : từ 0 đến ≥ 15 lít/phút

+ Bộ trộn Air/Oxy đồng bộ với 02 cột lưu lượng Air và Oxy.

+ Bộ lọc trong (Đầu vào không khí và oxy): từ ≤ 45 đến ≥ 90 Micron

Đồng hồ đo áp suất: hiển thị áp lực đường thở

Bộ dây thở bằng silicone đầy đủ kèm theo các co nối, bẫy nước lắp đặt hệ thống hoàn chỉnh, có thể hấp tiệt trùng.

Canula các cỡ bằng silicon.

IV. Yêu cầu khác:

Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng

Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.

Cung cấp phụ tùng thay thế, bảo trì bảo dưỡng sau khi hết bảo hành: ≥ 05 năm



Phụ lục 3

ĐÈN ĐIỀU TRỊ VÀNG DA LOẠI 2 MẶT

(Kèm theo Thư mời báo giá số: ~~AP7~~ /TM-BV ngày 01/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Cấu hình tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Nguồn điện cung cấp: 220VAC, 1 pha, 50Hz

II. Cấu hình cung cấp bao gồm:

- Máy chính hệ thống điều khiển vi xử lý: 01
- Giá đỡ có thể điều chỉnh được: 01
- Nôi: 01 chiếc
- Đồng hồ cho vận hành: 01 chiếc
- Đồng hồ đo giờ: 01 chiếc
- Đèn: 01 bộ
- Hướng dẫn sử dụng: tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

III. Tính năng, thông số kỹ thuật:

- Công suất tiêu thụ: $\geq 125W$
- Góc đèn có thể điều chỉnh từ 0° đến 90°
- Kích thước chụp đèn khoảng (75 x 25 x 10)cm, $\pm 5\%$
- Chiều cao hiệu dụng của đèn điều chỉnh không cắt khoảng (120 ~ 145)cm, $\pm 5\%$
- Quạt làm mát hoạt động tiếng ồn $\leq 50db$
- Lưu lượng khí làm mát: ≤ 1200 đến $\geq 1700L/$ phút
- Đồng hồ thời gian: từ 0 đến ≥ 9000 giờ
- Đèn huỳnh quang $\geq 20 W/$ 1 bóng (≥ 8 cái) hoặc tương đương
- Cảnh báo tự động cho việc thay thế bóng đèn
- Bảo vệ mắt: ≥ 2 cặp
- Nôi: Khung bằng thép không gỉ, có thể điều chỉnh chiều cao hoặc tương đương
- Chân đế di động với 4 bánh xe

IV. Yêu cầu khác:

Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng

Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.

Cung cấp phụ tùng thay thế, bảo trì bảo dưỡng sau khi hết bảo hành: ≥ 05 năm



Phụ lục 4

GIƯỜNG SƯỜI SƠ SINH

(Kèm theo Thư mời báo giá số: *AVT* /TM-BV ngày 01/8/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

Cấu hình tính năng, thông số kỹ thuật cơ bản

I. Yêu cầu chung

- Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở về sau
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc CE hoặc FDA hoặc tương đương
- Điện nguồn sử dụng: 220VAC, 1 pha, 50Hz

II. Cấu hình cung cấp bao gồm:

Giường sười : 01 cái

Cảm biến nhiệt độ da: 02 cái

Băng dính dán cảm biến nhiệt độ (miếng) : 100 miếng

Đệm : 01 cái

Kệ : 02 cái

Móc truyền dịch: 01 cái

Khay đựng phim X-quang : 01 cái

Dây nguồn : 01 bộ

Hướng dẫn sử dụng: tiếng Anh và tiếng việt: 01 bộ

III. Tính năng, thông số kỹ thuật:

Có cảm biến bảo vệ khi giường hoạt động bị lỗi.

Máng nhiệt có thể xoay $\geq 180^\circ$, phù hợp với quá trình chụp X-quang

Khay đựng phim thấu quang.

Pin được tích hợp trong máy duy trì ≥ 2 tiếng.

Đèn chiếu sáng có thể điều chỉnh ≥ 05 mức sáng.

Màn hình: LCD ≥ 7 inch

Nguồn tỏa nhiệt: công suất $\geq 650W$

Diện tích bề mặt tỏa nhiệt : ≥ 54 cm x ≥ 64 cm

Khoảng cách từ nguồn tỏa nhiệt tới nệm : ≥ 70 cm

Góc nghiêng Trendelenburg : $\geq +/-12^\circ$

Công suất của đèn: $\geq 3\text{W}$

Cường độ $\geq 420\text{ lux}$

Dải nhiệt độ hiển thị: $\leq 34.0^\circ\text{C}$ đến $\geq 37.5^\circ\text{C}$ (bước điều chỉnh 0.1°C)

Nhiệt độ cảm biến : $\leq 10.0^\circ\text{C}$ đến $\geq 50.0^\circ\text{C}$ (trong khoảng $0.1^\circ\text{C} \pm 0.1^\circ\text{C}$)

Các thông số hiển thị :

- Nhiệt độ cài đặt
- Nhiệt độ bệnh nhân
- Cảnh báo nhiệt độ
- Thời gian điều trị
- Bộ đếm
- Mức công suất thanh sỏi
- Cảm biến được kết nối hoặc không được kết nối
- Điều chỉnh đèn thăm khám
- Cảnh báo âm thanh và cảnh báo trên màn hình hiển thị khi xảy ra lỗi

Mức chịu tải : $\geq 20\text{kg}$

Có 4 bánh xe kèm khoá an toàn

IV. Yêu cầu khác:

Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng

Đào tạo nhân sự: về lắp đặt, chạy thử, vận hành, bảo dưỡng thiết bị đến khi thành thạo.

Cung cấp phụ tùng thay thế, bảo trì bảo dưỡng sau khi hết bảo hành: ≥ 05 năm



PHỤ LỤC II

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)



2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Thư mời báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

